

Số: /2026/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Quy định về phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Quy định chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng bảo trợ xã hội và mức phí chi trả trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng tại Tờ trình số 128/TTr-SYT ngày 18/5/2026.*

*Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định về phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng;

b) Hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng;

c) Người từ đủ 80 tuổi đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hằng tháng, trợ cấp hằng tháng khác được hỗ trợ chi phí mai táng;

d) Đối tượng được hỗ trợ đột xuất, hỗ trợ khẩn cấp theo quy định;

e) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố.

Các đối tượng tại điểm a, b, c, d khoản này gọi chung là đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng.

## **Điều 2. Phương thức chi trả**

Phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng được thông qua tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử của đối tượng, người giám hộ hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

## **Điều 3. Mức chi và nguồn kinh phí thực hiện chi trả**

1. Mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng.

a) Thực hiện theo Điều 10 quy định kèm theo Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố;

b) Việc thanh toán phải trên cơ sở hợp đồng và hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định.

2. Nguồn kinh phí thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội theo phân cấp ngân sách hiện hành; thủ tục thanh quyết toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Y tế**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành;

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Y tế theo quy định;

c) Theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố, đảm bảo việc thực hiện chính sách, việc chi trả dịch vụ đúng quy định của pháp luật. Trường hợp phát hiện vi phạm, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

## 2. Sở Tài chính

Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội theo phân cấp ngân sách hiện hành; tổng hợp dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Bãi bỏ Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương phê duyệt phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Y tế;
- Cục KTVB&TCTHPL-Bộ Tư Pháp;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND thành phố;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các PCT UBND thành phố;
- UB MTTQ Việt Nam thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND thành phố
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH Hải Phòng;
- Công báo thành phố;
- Công TTĐT thành phố;
- Các Phòng: VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT, T. V. Hải.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Tiến Phụng**